TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **99/**2022/HS-ST
Ngày: 23-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Phước Thọ**

2/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 90/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Phan Văn T,** sinh năm 1993; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Phan Văn Dũng E và bà Bùi Thị Loan E1; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thùy T1, có 01 người con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2022 đến ngày 26/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Thượng Thị N, sinh năm 1981. (vắng mặt)

+ Nguyễn Văn C, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Bùi Thanh C1, sinh năm 1968. (vắng mặt)

+ Lê Thị M, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bùi Thị Loan E1, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Lê Quang V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

+ Trần Đại G, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

+ Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Phan Văn T lên các trang mạng xã hội tìm mua xe không có giấy đăng ký xe, không rõ nguồn gốc với giá rẻ. Sau đó, T lên mạng đặt mua giấy đăng ký xe giả và biển số xe mang về gắn biển số vào xe cầm cho các tiệm cầm đồ để chiếm đoạt số tiền cầm xe. Phan Văn T đã thực hiện 04 vụ trên địa bàn huyện Châu Thành và huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cụ thể như sau:

*** Vụ thứ 1:** Vào ngày 25/5/2018, T đến cửa hàng cầm đồ H tại ấp T, xã T, huyện C, Bến Tre do chị Thượng Thị N làm chủ để cầm xe mô tô biển số 71B3-447.54, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu trắng đỏ, số khung RLCUG0610GY193420, số máy G3D4E-206324. T đưa giấy đăng ký xe giả và giấy chứng minh nhân dân phô tô mang tên Lê Quang V (giấy chứng minh này của V cầm cho anh rể của T là Trần Đại G, T lấy rồi dán hình mình bên ngoài đem đi phô tô). Sau khi xem xe chị N đồng ý cầm với giá 25.000.000 đồng và viết biên nhận cầm đồ. Sau đó, chị N phát hiện giấy đăng ký xe giả nên đã trình báo cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 71B3-447.54, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu trắng đỏ, số khung RLCUG0610GY193420, số máy G3D4E-206324, giấy đăng ký xe số 158065 và 01 giấy chứng minh nhân dân phô tô mang tên Lê Quang V.

Theo kết luận giám định số 132 ngày 20/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận số khung RLCUG0610GY193420, số máy G3D4E-206324 là ký tự nguyên thủy không bị thay đổi, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô

số 158065 biển số đăng ký 71B3-447.54 đề ngày cấp 03/01/2018 mang tên chủ xe Lê Quang V là giấy giả.

*** Vụ thứ hai:** Vào ngày 14/6/2018, T mang xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ đen, số khung 0610HY433194, số máy G3D4E453700, gắn biển số 71B3-438.50, giấy chứng nhận đăng ký số 012254 và giấy chứng minh nhân dân phô tô mang tên Phan Văn T đến dịch vụ cầm đồ của Bùi Thanh C1 và Lê Thị M cầm xe với giá 25.000.000 đồng. Sau khi trực tiếp kiểm tra xe mô tô, ông Công đã đồng ý nhận cầm cố, viết hợp đồng cầm cố và đưa số tiền 25.000.000 đồng cho T.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 71B3-438.50, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu đỏ đen, số khung 0610HY433194, số máy G3D4E453700, giấy chứng nhận đăng ký số 012254 và giấy chứng minh nhân dân phô tô mang tên Phan Văn T.

*** Vụ thứ ba:** Vào ngày 21/6/2018, T mang xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xanh, số khung 6302FZ408389, số máy JF63E1408423, gắn biển số 71C1-337.06, giấy chứng nhận đăng ký số 010725 mang tên Nguyễn Thị Thùy T1 (vợ T) cùng giấy chứng minh nhân dân phô tô mang tên Phan Văn T đến tiệm cầm đồ của ông Bùi Thanh C1 và Lê Thị M cầm xe với giá 26.000.000 đồng. Sau khi kiểm tra xe mô tô không phát hiện nghi vấn gì nên ông C1 đã đồng ý nhận cầm cố, viết hợp đồng cầm cố và đưa số tiền 26.000.000 đồng cho T.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 71C1-337.06, nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu xanh, số khung 6302FZ408389, số máy JF63E1408423, giấy chứng nhận đăng ký số 010725 mang tên Nguyễn Thị Thùy T1, giấy chứng minh nhân dân phô tô mang tên Phan Văn T.

*** Vụ thứ tư:** Vào ngày 22/7/2018, T mang xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport (RVG120), màu trắng xanh, số khung 120U2YA40400; số máy R124140400, gắn biển số 71C1-339.49, giấy chứng nhận đăng ký xe số 010622 và giấy chứng minh nhân dân phô tô mang tên Phan Văn T đến dịch vụ cầm đồ của ông Bùi Thanh C1 và Lê Thị M cầm cố xe với giá 30.000.000 đồng. Sau khi trực tiếp kiểm tra xe mô tô, ông C1 đã đồng ý nhận cầm cố, viết hợp đồng cầm cố và đưa số tiền 30.000.000 đồng cho Phan Văn T.

Vật chứng thu giữ: Giấy chứng nhận đăng ký xe số 010622 và giấy chứng minh nhân dân phô tô mang tên Phan Văn T.

Tại kết luận giám định số 385/2022 ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Phôi, hình dấu trên 03 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012254, 010622, 010725 là giả, được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ ký mang tên Bùi Văn Thanh T trên 03 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012254, 010622, 010725 so với chữ ký mẫu của Thượng tá Bùi Văn Thanh T trên 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 040700, 031528 không phải do cùng một người ký ra.

Cáo trạng số 94/CT-VKSCT ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Phan Văn T về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 và "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù về "Tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 01 năm đến 02 năm tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: tổng hợp hình phạt của hai tội danh buộc bị cáo Phan Văn T chấp hành hình phạt chung.

- Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Phan Văn T đã tác động bà Bùi Thị Loan E1 (mẹ ruột bị cáo T) bồi thường cho bị hại xong và bị hại N, C, C1, M không có yêu cầu gì khác.

- Xử lý vật chứng:

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 158065; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 012254; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 010725; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 010622; 03 giấy chứng minh nhân dân photo tên Phan Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân photo tên Lê Quang V.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 71C1-337.06 và 01 biển số 71B3-447.54.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau: Bị cáo nhận thức được lỗi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, sớm về với gia đình lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các bị hại, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thống nhất nhau, phù hợp với các kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Phan Văn T truy cập các trang mạng xã hội tìm mua xe không có giấy đăng ký xe, không rõ nguồn gốc với giá rẻ. Sau đó, T lên mạng đặt mua giấy đăng ký xe mô tô giả (giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 158065; 012254; 010725; 010622) và biển số xe mang về gắn biển số vào xe cầm cho các tiệm cầm đồ để chiếm đoạt số tiền cầm xe. Phan Văn T đã thực hiện 04 vụ trên địa bàn huyện Châu Thành và huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:

- Vào ngày 25/5/2018, tại cửa hàng cầm đồ H tại ấp T, xã T, huyện C, Bến Tre do chị Thượng Thị N làm chủ, bị cáo T có hành vi cầm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu trắng đỏ, gắn biển số 71B3-447.54, số khung RLCUG0610GY193420, số máy G3D4E-206324 kèm giấy đăng ký xe giả số 158065 và giấy chứng minh nhân dân phô tô mang tên Lê Quang V với giá 25.000.000 đồng.

- Vào các ngày 14/6/2018, 21/6/2018, 22/7/2018, tại ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre, bị cáo T tiếp tục có hành vi cầm xe cho Bùi Thanh C1 và Lê Thị M gồm:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ đen, số khung 0610HY433194, số máy G3D4E453700, gắn biển số 71B3-438.50 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 012254 và giấy chứng minh nhân dân photo mang tên Phan Văn T với số tiền 25.000.000 đồng;

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xanh, số khung 6302FZ408389, số máy JF63E1408423, gắn biển số 71C1-337.06 kèm theo giấy chứng nhận đăng

ký xe mô tô giả số 010725 và giấy chứng minh nhân dân photo mang tên Phan Văn T với số tiền 26.000.000 đồng;

+ Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport (RVG120), màu trắng xanh, số khung 120U2YA40400; số máy R124140400, gắn biển số 71C1-339.49 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 010622 và giấy chứng minh nhân dân photo mang tên Phan Văn T với số tiền 30.000.000 đồng.

Tổng cộng tài sản Phan Văn T chiếm đoạt là 106.000.000 đồng.

[3] Hành vi lên mạng đặt mua giấy đăng ký xe mô tô giả và biển số xe gắn vào xe không giấy tờ để bị cáo sử dụng vào việc lừa đảo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Việc bị cáo dùng giấy đăng ký xe giả để đi cầm cố xe không giấy tờ là hành vi dùng thủ đoạn gian dối để tạo lòng tin đối với bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và trên thực tế bị cáo đã thực hiện và chiếm đoạt được tài sản của những bị hại như ý định của bị cáo ban đầu. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn T đã phạm vào "Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 và "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng: Đối với "Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đối với "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị cáo có thực hiện liên tiếp 04 lần chiếm đoạt tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ: Đối với cả hai tội danh, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại

xong cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đối với "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nhưng quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn bị bắt truy nã, bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố cho bị cáo theo Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát đề nghị.

[7] Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Phan Văn T đã tác động bà Bùi Thị Loan E1 (mẹ ruột bị cáo T) bồi thường cho bị hại Thượng Thị N, Nguyễn Văn C số tiền 25.000.000 đồng, bồi thường cho Bùi Thanh C1 và Lê Thị M số tiền 81.000.000 đồng; bà E1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền đã bồi thường thay bị cáo, bị hại N, C, C1, M không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[9]Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu trắng đỏ, số khung RLCUG0610GY193420, số máy G3D4E-206324 là xe bị mất trộm tại quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ đen, số khung 0610HY433194, số máy G3D4E453700 kèm theo biển số 71B3-438.50 là xe bị mất trộm tại thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xanh, số khung 6302FZ408389, số máy JF63E1408423 là xe bị mất trộm tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan CSĐT-Công an quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Cơ quan CSĐT-Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã thu hồi vật chứng xử lý theo quy định nên không xét đến.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport (RVG120), màu trắng xanh, số khung 120U2YA40400; số máy R124140400 cùng biển số 71C1.339.49, quá trình điều tra, Công an huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre chỉ thu giữ Giấy đăng ký xe mô tô giả, không thu giữ xe và biển số. Do xe đã hư hỏng nên ông Bùi Thanh C1 đã bán

phế liệu cho người không rõ lai lịch với giá 1.000.000 đồng, hiện không thu hồi được nên không có cơ sở xem xét xử lý.

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 158065; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 012254; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 010725; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 010622; 03 giấy chứng minh nhân dân photo tên Phan Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân photo tên Lê Quang V.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 71C1-337.06 và 01 biển số 71B3-447.54 không có giá trị sử dụng.

[10] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm *"Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*";

Xử phạt bị cáo Phan Văn T **02 (Hai) năm** tù.

[2] *Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm *"Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*";

Xử phạt bị cáo Phan Văn T **02 (Hai) năm** tù.

[3] *Căn cứ vào Điều 55 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tổng hợp hình phạt **02 (Hai) năm** tù về "Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và **02 (Hai) năm** tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" Buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **04 (Bốn) năm** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Phan Văn T đã tác động bà Bùi Thị Loan E1 (mẹ ruột bị cáo T) bồi thường cho bị hại Thượng Thị N, Nguyễn Văn C số tiền 25.000.000 đồng, bồi thường cho Bùi Thanh C1 và Lê Thị M số tiền 81.000.000 đồng; bà E1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền đã bồi thường thay bị cáo, bị hại N, C, C1, M không có yêu cầu gì khác.

[5] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Về xử lý vật chứng:

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 158065; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 012254; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 010725; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 010622; 03 giấy chứng minh nhân dân photo tên Phan Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân photo tên Lê Quang V.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 71C1-337.06 và 01 biển số 71B3-447.54.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[6] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành,tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Vang Quới Tây, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng (6b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền